TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 17 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương;

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp:Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 145/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đỗ Quang C, sinh năm 1989;

ĐKHKTT: Khu 3, xã A, huyện H, tỉnh P.

Hiện đang ở Đài Loan.

- Chị Lương Thị N, sinh năm 1994;

ĐKHKTT: Khu 3, xã A, huyện H, tỉnh P.

Nơi ở hiện nay: khu Hành chính T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh P.

(Anh C và chị N đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con của anh Đỗ Quang C và chị Lương Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Đỗ Quang C và chị Lương Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 19/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh P. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không có cùng quan điểm sống, nên thường xảy ra cãi vã,

mâu thuẫn. Đến năm 2016, vợ chồng anh Đỗ Quang C và chị Lương Thị N đều sang Đài Loan làm việc nhưng mỗi người một nơi và có cuộc sống tách biệt.

Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Đỗ Quang C và chị Lương Thị N có 02 con chung là cháu Đỗ Linh T, sinh ngày 27/02/2013 và cháu Đỗ Tuấn A, sinh ngày 02/9/2014. Anh Đỗ Quang C và chị Lương Thị N thống nhất giao 02 con chung cho anh Đỗ Quang C nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh C không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Do anh Đỗ Quang C đang lao động tại nước ngoài, vợ chồng anh chị thỏa thuận tạm giao hai cháu cho chị Lương Thị N nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi anh Đỗ Quang C về nước.Chị N cam kết có trách Nệm đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu tốt nhất.

Về tài sản chung, công nợ, công sức chung: Anh Đỗ Quang C và chị Lương Thị N xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm: Đề nghị Tòa án xem xét.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Quang C và chị Lương Thị N.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của Anh Đỗ Quang C và chị Lương Thị N về việc giao cháu Đỗ Linh T, sinh ngày 27/02/2013 và cháu Đỗ Tuấn A, sinh ngày 02/9/2014 cho anh Đỗ Quang C nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm giao 02 cháu Đỗ Linh T và cháu Đỗ Tuấn A cho chị Lương Thị N nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi anh Đỗ Quang C về nước.Chị Lương Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức chung: Anh Đỗ Quang C và chị Lương Thị N xác định vợ chồng không có không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về lệ phí: Chị Lương Thị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Đỗ Quang C và chị Lương Thị N kết hôn ngày 19/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh P trên cơ sở tự nguyện. Hôn nhân giữa anh Đỗ Quang C và chị Lương Thị N là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh C và chị N sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh,chị đề nghị Tòa án

công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn của Anh Chị là tự nguyện, không trái luật nên cần công nhận.

[2] Về con chung: Anh Đỗ Quang C và chị Lương Thị N có 02 con chung là cháu Đỗ Linh T, sinh ngày 27/02/2013 và cháu Đỗ Tuấn A, sinh ngày 02/9/2014. Anh Đỗ Quang C và chị Lương Thị N thống nhất giao 02 con chung cho anh Đỗ Quang C nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Đỗ Quang C không yêu cầu chị Lương Thị N cấp dưỡng nuôi con chung. Do anh Đỗ Quang C đang lao động tại nước ngoài, vợ chồng anh chị thỏa thuận tạm giao hai cháu cho chị Lương Thị N nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi anh Đỗ Quang C về nước. Chị N cam kết có trách Nệm đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu tốt nhất.

Cháu T và cháu Tuấn A đều có nguyện vọng xin ở với anh C sau khi bố mẹ ly hôn, hai cháu cũng đồng ý ở với mẹ trong thời gian bố đang làm việc tại nước ngoài.

Xét thấy, thỏa thuận của anh Đỗ Quang C và chị Lương Thị N là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức chung: Anh Đỗ Quang C và chị Lương Thị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lương Thị N tự nguyện xin chịu toàn bộ lệ phí ly hôn nên cần ghi nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 366 và Điều 370 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Quang C và chị Lương Thị N.

[2] Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Đỗ Quang C và chị Lương Thị N: Giao cháu Đỗ Linh T, sinh ngày 27/02/2013 và cháu Đỗ Tuấn A, sinh ngày 02/9/2014 cho anh Đỗ Quang C nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi hai cháu thành niên. Chị Lương Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đỗ Quang C vì anh C không yêu cầu. Chị Lương Thị N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Tạm giao 02 cháu Đỗ Linh T và cháu Đỗ Tuấn A cho chị Lương Thị N nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi anh Đỗ Quang C về nước.

[3] Về tài sản,công nợ chung, công sức: Anh Đỗ Quang C và chị Lương Thị N xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lương Thị N phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Lương Thị N đã nộp 300.000đồng(ba trăm nghìn đồng)theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000088 ngày 11/11/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSNDtỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thùy Hương